

Số: 222/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Phả, ngày 21 tháng 6 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 155/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2019, giữa:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1965;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 93, khu B, phường C, thành phố P, tỉnh Q.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1957;

Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Nơi ĐKKHKT: Khu 10, phường Y, thị xã Y, tỉnh Q.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình T cùng thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình T không có

con chung nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đình T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; Nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Trả lại chị Nguyễn Thị T 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004576 ngày 26/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Q.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- VKSND TP P;
- CCTHADS TP P;
- UBND phường P;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Đào Thị Kim Dung